

Mã chương: 422
Đơn vị báo cáo: Trường trung học phổ thông Như Văn Lan
Mã DVQHNS: 1023864

Mẫu số B01/BCQT
(Ban hành theo Thông tư số 10/2017/TT-BTC
ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2023
Nguồn kinh phí: Ngân sách Tỉnh tự chủ; Ngân sách Tỉnh không tự chủ
CTMT, DA: << Không chọn >>

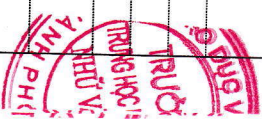
Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TỔNG SỐ	LOẠI 070					
				TỔNG SỐ	KHOẢN 074				
A	B	C	1	2	3				
A	NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC								
I	NGUỒN NGÂN SÁCH TRONG NƯỚC								
I	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang (01=02+05)	01							
1.1	Kinh phí thường xuyên/tự chủ (02=03+04)	02							
	* Kinh phí đã nhận	03							
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	04							
1.2	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (05=06+07)	05							
	- Kinh phí đã nhận	06							
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	07							
2	Dự toán được giao trong năm (08=09+10)	08	7.501.890.000	7.501.890.000	7.501.890.000				
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	09	7.085.000.000	7.085.000.000	7.085.000.000				
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	10	416.890.000	416.890.000	416.890.000				
3	Tổng số được sử dụng trong năm (11=12+ 13)	11	7.501.890.000	7.501.890.000	7.501.890.000				
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ (12=02+09)	12	7.085.000.000	7.085.000.000	7.085.000.000				
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (13=05+10)	13	416.890.000	416.890.000	416.890.000				
4	Kinh phí thực nhận trong năm (14=15+16)	14	3.847.769.807	3.847.769.807	3.847.769.807				
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	15	3.430.879.807	3.430.879.807	3.430.879.807				
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	16	416.890.000	416.890.000	416.890.000				
5	Kinh phí để nghỉ quyết toán (17=18+19)	17	3.836.669.807	3.836.669.807	3.836.669.807				
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	18	3.430.879.807	3.430.879.807	3.430.879.807				
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	19	405.790.000	405.790.000	405.790.000				

Mã chương: 422

Đơn vị báo cáo: Trường trung học phổ thông Nhữ Văn Lan
Mã DVQHNS: 1023864

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TỔNG SỐ	LOẠI 070								
				TỔNG SỐ	KHOẢN 074							
A	B	C	1	2	3							
6	Kinh phí giảm trong năm (20=21+25)	20										
6.1	Kinh phí thường xuyên/tự chủ (21= 22+23+24)	21										
	- Đã nộp NSNN	22										
	- Còn phải nộp NSNN (23=03+15-18-22-31)	23										
	- Dự toán bị hủy (24=04+09-15-32)	24										
6.2	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (25=26+27+28)	25										
	- Đã nộp NSNN	26										
	- Còn phải nộp NSNN (27=06+16-19-26-34)	27										
	- Dự toán bị hủy (28=07+10-16-35)	28										
7	Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán (29=30+33)	29	3.665.220.193	3.665.220.193	3.665.220.193							
7.1	Kinh phí thường xuyên/tự chủ (30=31+32)	30	3.654.120.193	3.654.120.193	3.654.120.193							
	- Kinh phí đã nhận	31										
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	32	3.654.120.193	3.654.120.193	3.654.120.193							
7.2	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (33=34+35)	33	11.100.000	11.100.000	11.100.000							
	- Kinh phí đã nhận	34	11.100.000	11.100.000	11.100.000							
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	35										
II	NGUỒN VỐN VIỆN TRỢ											
1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	36										
2	Dự toán được giao trong năm	37										
3	Tổng kinh phí đã nhận viện trợ trong năm (38=39+40)	38										
	- Số đã ghi thu, ghi tạm ứng	39										
	- Số đã ghi thu, ghi chi	40										
4	Kinh phí được sử dụng trong năm (41=36+38)	41										
5	Kinh phí đề nghị quyết toán	42										
6	Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán (43=41-42)	43										



Mã chương: 422

Đơn vị báo cáo: Trường trung học phổ thông Nhữ Văn Lan

Mã DVQHNS: 1023864

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TỔNG SỐ	LOẠI 070						
				TỔNG SỐ	KHOẢN 074					
A	B	C	1	2	3					
III	NGUỒN VAY NỢ NƯỚC NGOÀI									
1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang (44=45+46)	44								
	- Kinh phí đã ghi tạm ứng	45								
	- Số dư dự toán	46								
2	Dự toán được giao trong năm	47								
3	Tổng số được sử dụng trong năm (48= 44+47)	48								
4	Tổng kinh phí đã vay trong năm (49= 50+51)	49								
	- Số đã ghi vay, ghi tạm ứng NSNN	50								
	- Số đã ghi vay, ghi chi NSNN	51								
5	Kinh phí đơn vị đã sử dụng đề nghị quyết toán	52								
6	Kinh phí giảm trong năm (53=54+55+56)	53								
	- Đã nộp NSNN	54								
	- Còn phải nộp NSNN (55= 45+49-52-54-58)	55								
	- Dự toán bị hủy (56= 46+47-49-59)	56								
7	Kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán (57= 58+59)	57								
	- Kinh phí đã ghi tạm ứng	58								
	- Số dư dự toán	59								
8	Số đã giải ngân, rút vốn chưa hạch toán NSNN	60								
B	NGUỒN PHÍ ĐƯỢC KHẤU TRỪ ĐỀ LẠI									
1	Số dư kinh phí chưa sử dụng năm trước chuyển sang (61=62+63)	61								
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	62								
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	63								
2	Dự toán được giao trong năm (64=65+66)	64								
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	65								
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	66								
3	Số thu được trong năm (67=68+69)	67								



Mã chương: 422

Đơn vị báo cáo: Trường trung học phổ thông Nhữ Văn Lan

Mã DVQHNS: 1023864

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TỔNG SỐ	LOẠI 070							
				TỔNG SỐ	KHOẢN 074						
A	B	C	1	2	3						
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	68									
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	69									
4	Tổng số kinh phí được sử dụng trong năm (70=71+72)	70									
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ (71=62+68)	71									
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (72=63+69)	72									
5	Số kinh phí đã sử dụng để nghị quyết toán (73=74+75)	73									
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	74									
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	75									
6	Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán (76=77+78)	76									
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ (77=71-74)	77									
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (78=72-75)	78									
C	NGUỒN HOẠT ĐỘNG KHÁC ĐƯỢC ĐỀ LẠI										
1	Số dư kinh phí chưa sử dụng năm trước chuyển sang (79=80+81)	79									
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	80									
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	81									
2	Dự toán được giao trong năm (82=83+84)	82									
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	83									
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	84									
3	Số thu được trong năm (85=86+87)	85									
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	86									
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	87									
4	Tổng số kinh phí được sử dụng trong năm (88=89+90)	88									
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ (89=80+86)	89									

TRƯỜNG

TRUNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG



Mã chương: 422

Đơn vị báo cáo: Trường trung học phổ thông Nhữ Văn Lan

Mã DVQHNS: 1023864

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TỔNG SỐ	LOẠI 070					
				TỔNG SỐ	KHOẢN 074				
A	B	C	1	2	3				
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (90=81+87)	90							
5	Số kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán (91=92+93)	91							
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	92							
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	93							
6	Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán (94=95+96)	94							
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ (95=89-92)	95							
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (96=90-93)	96							

Người lập

(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Hải

Kế toán trưởng

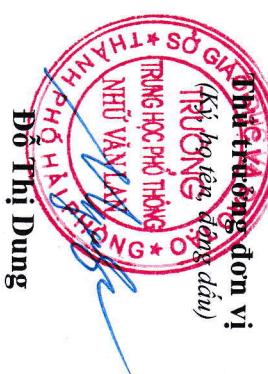
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Hải

Lập, ngày 22 tháng 7 năm 2023

Đầu trưởng đơn vị

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Đỗ Thị Dung

